TÒA ÁN NHÂN D ÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 142/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 7 – 2023
"V/v Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Tấn Liêm
Ông Trần Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị D, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 – 3– 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa bà và ông Tr thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, đến ngày 21/01/2022 thì giữa bà và ông Tr cự cãi dẫn đến xô xác, kể từ đó bà và ông Tr đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Tr có 01 người con chung tên Võ Nhật D, sinh ngày 03/01/2006 hiện con đang sống với ông Tr. Sau khi ly hôn bà yêu cầu xem xét đến nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Tr tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại đơn biên bản hoà giải ngày 28 – 4– 2023, bị đơn ông Võ Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà D có cự cãi do bất đồng quan điểm nhưng mâu thuẫn không nghiêm trọng. Vào năm 2022 giữa ông và bà D có cự cãi và dẫn đến xô xác rồi bà D bỏ nhà đi cho đến nay. Ông thấy mâu thuẫn giữa ông và bà D không trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà D có 01 người con chung tên Võ Nhật D, sinh ngày 03/01/2006 hiện con đang sống với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà D tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đặng Thị D và ông Võ Văn T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Võ Văn T có địa chỉ tại Khóm NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đặng Thị D và ông Võ Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Đặng Thị D và ông Võ Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thị D và ông Võ Văn T có 01 người con Võ Nhật D, sinh ngày 03/01/2006 tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Duy đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân

và gia đình "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Bà D và ông Tr không thoả thuận được về việc nuôi con sau khi ly hôn, bà D yêu cầu xem xét nguyện vọng của con, ông Tr yêu cầu được nuôi con. Tại biên bản làm việc ngày 15/5/2023 cháu Võ Nhật D trình bày nguyện vọng được sống chung với ông Tr. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của cháu Duy và phù hợp với yêu cầu của bà D và ông Tr, từ khi ly thân cho đến nay cháu Duy do ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, ông Tr có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Võ Nhật D cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ông Tr không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà Đặng Thị D và ông Võ Văn T thống nhất tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Đặng Thị D và ông Võ Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Võ Nhật D, sinh ngày 03/01/2006 cho ông Võ Văn T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Đặng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008947 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà D đã nộp đủ. Ông Võ Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Đặng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ